

Số: /2021/QĐ-UBND Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 331/TTr-SXD ngày 26 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về nội dung quản lý trật tự xây dựng; phân công, phân cấp quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận Thông báo khởi công xây dựng công trình và trách nhiệm phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Nguyên tắc và nội dung quản lý trật tự xây dựng

1. Nguyên tắc quản lý trật tự xây dựng:

a) Việc quản lý trật tự xây dựng phải được thực hiện từ khi tiếp nhận Thông báo khởi công, khởi công xây dựng công trình cho đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm;

b) Khi phát hiện vi phạm, cơ quan có thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng phải yêu cầu dừng thi công, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

2. Nội dung quản lý trật tự xây dựng:

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

b) Đối với công trình xây dựng không thuộc quy định tại điểm a khoản này thì thực hiện quản lý theo các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 4. Phân công trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận Thông báo khởi công xây dựng công trình

1. Sở Xây dựng:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định tại khoản 4 Điều 56 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

b) Thực hiện quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình do Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng hoặc xác nhận đủ điều kiện miễn giấy phép xây dựng; công trình sử dụng vốn đầu tư công, công trình thuộc dự án PPP (*trừ các công trình quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này và điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 5 của Quyết định này*); công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và công trình sử dụng vốn khác thuộc danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định tại Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP;

c) Tiếp nhận Thông báo khởi công xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng quy định tại điểm b khoản này, thực hiện kiểm tra và xử lý theo quy định.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

a) Thực hiện quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, các khu công nghiệp do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý (*trừ các công trình quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 5 của Quyết định này*);

b) Tiếp nhận Thông báo khởi công xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng quy định tại điểm a khoản này, thực hiện kiểm tra và đề nghị xử lý theo quy định.

Điều 5. Phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận Thông báo khởi công xây dựng công trình

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Thực hiện quản lý trật tự xây dựng trong phạm vi địa bàn quản lý đối với các công trình sau: Các công trình do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cấp giấy phép xây dựng (*không bao gồm các công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và công trình sử dụng vốn khác thuộc danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng*); các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các công trình sử dụng nguồn vốn đầu tư công được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt dự án đầu tư; công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, công trình sử dụng vốn khác không thuộc danh mục công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng;

b) Tiếp nhận Thông báo khởi công xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng quy định tại điểm a khoản này, thực hiện kiểm tra và xử lý theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

a) Thực hiện quản lý trật tự xây dựng trong phạm vi địa bàn quản lý đối với nhà ở riêng lẻ;

b) Kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các công trình xây dựng trên đất không đủ điều kiện cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp trong việc quản lý trật tự xây dựng

1. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình theo phân công tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4 của Quyết định này; các công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm có quy mô và tính chất phức tạp khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

Chủ trì kiểm tra các công trình theo phân công tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 4 của Quyết định này. Trường hợp công trình có vi phạm về trật tự xây dựng thì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chủ trì kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo phân cấp trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh để thực hiện kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm trên địa bàn quản lý khi có yêu cầu.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

a) Chủ trì kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo phân cấp trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hoặc Sở Xây dựng hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh để thực hiện kiểm tra, xử lý các công trình vi phạm trên địa bàn quản lý khi có yêu cầu.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và theo quy định quản lý trật tự xây dựng tại Quyết định này chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ hàng năm rà soát, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Quyết định này; kịp thời xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản khác thì nội dung viện dẫn được áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2021 và thay thế Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PVPKT;
- TT Tin học – Công báo Bình Định;
- Lưu: VT, K14.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng

